



Quảng Trị

NĂM THỨ HAI
THỨ NĂM
6/8/2026
SỐ: 399

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Khẳng định vai trò của đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân trong tổng thể nền ngoại giao Việt Nam



Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú phát biểu chỉ đạo tại phiên họp - Ảnh: NDĐT

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh tham dự phiên họp tại điểm cầu Tỉnh ủy Quảng Trị - Ảnh: Q.V

Sáng 5/8/2026, trong khuôn khổ hội nghị Ngoại giao lần thứ 33, Bộ Ngoại giao tổ chức phiên toàn thể về đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân. Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư dự và chỉ đạo phiên họp. Phiên toàn thể được kết nối trực tuyến đến điểm cầu các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

(Xem tiếp trang 3)



Huy động sức mạnh tổng hợp, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026



Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu kết luận tại buổi làm việc - Ảnh: Q.V

Chiều 5/8/2026, đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy có buổi làm việc với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan về thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh năm 2026.

(Xem tiếp trang 7)

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh góp ý hoàn thiện nhiều dự án luật



Đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh điều hành phiên thảo luận tại tổ - Ảnh: N.M

Ngày 5/8/2026, tiếp tục chương trình kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI, Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Quảng Trị do đồng chí Trần

Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh, dẫn đầu đã tham gia thảo luận tại tổ và hội trường về các dự án luật. (Xem tiếp trang 7)

Xử lý điểm nghẽn chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

(Xem tiếp trang 2)



Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại hội nghị - Ảnh: T.Đ

Bước phát triển mới Đồng Sơn

(Xem bài trang 5)



"Ngoại giao khoa học công nghệ góp phần kiến tạo năng lực phát triển quốc gia"



Toàn cảnh phiên thảo luận tại điểm cầu tỉnh Quảng Trị

- Ảnh: X.P

Chiều 5/8/2026, Bộ Ngoại giao tổ chức phiên thảo luận "Ngoại giao khoa học công nghệ góp phần kiến tạo năng lực phát triển quốc gia" trong khuôn khổ Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33. Phiên thảo luận được tổ chức theo hình thức trực tiếp, kết hợp trực tuyến với các điểm cầu địa phương và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Dự và chủ trì phiên họp có các đồng chí: Đại tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS); Lê Hoài Trung, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Cùng tham dự có các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; đại diện các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các nhà khoa học trong cả nước. Tại điểm cầu tỉnh Quảng Trị, tham dự có đại diện lãnh đạo các sở, ngành và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33 có 18 phiên họp, diễn ra từ ngày 1-7/8/2026 với chủ đề "Phát huy vai trò tiên phong và thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới". Trong đó, phiên thảo luận "Ngoại giao KHCN góp phần kiến tạo năng lực phát triển quốc gia" xoay quanh chủ đề về nhu cầu hợp tác quốc tế của Việt Nam và thảo luận các biện pháp nhằm đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Tại phiên thảo luận, đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương, các đại sứ, trưởng cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, cũng như đại diện các doanh nghiệp, viện, trường trong nước đã trình bày nhiều tham luận nhằm thực hiện các mục tiêu chính về xác định ưu tiên, nhu cầu hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS; vai trò của công tác ngoại giao KHCN, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong và ngoài nước; các cơ hội hợp tác quốc tế nhằm phục vụ mục tiêu phát triển KHCN, ĐMST; xác định giải pháp triển khai ngoại giao KHCN của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện, qua đó thảo luận về biện pháp phối hợp của các cơ quan, địa phương liên quan...

Phát biểu tại phiên thảo luận, Đại tướng Lương Tam Quang nhấn mạnh, trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ ngày càng quyết liệt, ngoại giao KHCN đóng vai trò mở đường, kết nối và kiến tạo, nâng cao năng lực KHCN, thúc đẩy nội lực quốc gia, bảo đảm an ninh công nghệ và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong thời kỳ mới.

Để công tác ngoại giao KHCN đi vào thực chất, hiệu quả, Đại tướng Lương Tam Quang yêu cầu các cơ quan trong và ngoài nước thống nhất nhận thức về ngoại giao KHCN trên cơ sở thúc đẩy hợp tác cùng có lợi với các đối tác, mục tiêu cao nhất là nâng cao năng lực công nghệ, khoa học nội địa. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp để hoạt động ngoại giao ngày càng bám sát người dân, doanh nghiệp và địa phương, hỗ trợ thiết thực trong tìm kiếm thị trường, thẩm định đối tác, xử lý tranh chấp và kết nối nguồn lực, góp phần nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu...

XUÂN PHÚ-THANH CHÂU

Chiều 5/8/2026, UBND tỉnh tổ chức buổi làm việc để nghe báo cáo về việc đề xuất chủ trương phối hợp triển khai các công nghệ chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57) trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Lê Đức Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành liên quan.

Tại buổi làm việc, đại diện Trung tâm Nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức (RDKT), Trường đại học Điện lực đã trình bày đề xuất chương trình hợp tác triển khai Nghị quyết số 57 tại Quảng Trị theo mô hình "Ba nhà" (Nhà nước-Nhà trường-Doanh nghiệp), với mục tiêu đưa Quảng Trị trở thành địa bàn ứng dụng và trình diễn các công nghệ chiến lược. Theo đề xuất, trung tâm sẽ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, làm chủ 4 nhóm công nghệ chiến lược, gồm: Công nghệ năng lượng carbon; công nghệ vệ tinh, trí tuệ nhân tạo (AI) và thiết bị bay không người lái (UAV); công nghệ vật liệu tiên tiến; công nghệ xử lý môi trường và kinh tế tuần hoàn. Các công nghệ được đề xuất ứng dụng vào những lĩnh vực trọng tâm của tỉnh phục vụ phát triển năng lượng, công nghiệp, cảng biển, logistics và chuyển đổi số. Trung tâm cũng đề xuất nghiên cứu hình thành Khu phức hợp Hải Lăng-Mỹ Thủy theo mô hình tích hợp năng lượng-

Triển khai các công nghệ chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW



Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc

- Ảnh: T.Đ

công nghiệp-cảng biển logistics; triển khai chương trình theo lộ trình từ khảo sát, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ đến hình thành hệ sinh thái công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tại buổi làm việc, các đại biểu đã trao đổi, cho ý kiến về nội dung đề xuất triển khai chương trình hợp tác theo Nghị quyết số 57, tập trung làm rõ các nhóm công nghệ ưu tiên, mô hình hợp tác "Ba nhà", lộ trình triển khai, nguồn lực thực hiện và khả năng gắn với các dự án năng lượng, công nghiệp, cảng biển, logistics trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, đồng chí Lê Hồng Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá cao đề xuất của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức, đồng thời cho rằng các công nghệ được đề xuất có tiềm năng ứng dụng vào thực tiễn phát triển của tỉnh. Đồng chí đề nghị trung tâm tiếp tục

cung cấp, làm rõ các thông tin về công nghệ, quy mô mô-đun, nhu cầu sử dụng đất, khoảng cách an toàn về môi trường, suất đầu tư, nguồn nguyên liệu đầu vào, lộ trình triển khai và các thông số kỹ thuật cần thiết để tỉnh có cơ sở nghiên cứu, tích hợp vào quy hoạch, xây dựng kế hoạch và xúc tiến thu hút đầu tư. Đồng thời, đề nghị trung tâm phối hợp xây dựng chương trình, nội dung dự kiến tổ chức các hội thảo, diễn đàn khoa học và xúc tiến đầu tư, tạo diễn đàn kết nối giữa nhà khoa học, nhà đầu tư và chính quyền nhằm giới thiệu các công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh giao các cơ quan liên quan chủ động phối hợp với trung tâm để nghiên cứu, tham mưu triển khai những nội dung phù hợp, có tính khả thi trong thời gian tới.

T.Đ

Xử lý điểm nghẽn chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

(Tiếp theo trang 1)

Sáng 5/8/2026, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS), Đề án 06 và Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh tổ chức hội nghị quý II/2026 nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; sơ kết 1 năm thực hiện Kế hoạch số 635/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 1/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU, ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời triển khai kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo (BCĐ) về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, Đề án 06 và BCĐ về dữ liệu tỉnh cùng các đồng chí phó trưởng ban của 2 BCĐ chủ trì hội nghị. Tham dự hội nghị có các

thành viên 2 BCĐ. Hội nghị được kết nối trực tuyến đến điểm cầu các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

Sau hơn một năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 635/KH-UBND của UBND tỉnh, nhận thức về vai trò của KHCN, ĐMST, CDS trong hệ thống chính trị của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tỉnh đã từng bước cụ thể hóa chủ trương của Trung ương bằng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể; công tác chỉ đạo, điều hành ngày càng chú trọng hơn đến kết quả, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu.

Tổng số nhiệm vụ được giao theo kế hoạch là 88, trong đó, các nhiệm vụ có thời hạn đều đã hoàn thành; nhiều chỉ tiêu trọng tâm tiếp tục được triển khai theo lộ trình. Lĩnh vực KHCN và ĐMST ghi nhận nhiều kết quả nổi bật với 54 nhiệm vụ đang được triển khai; nhiều đề tài ứng dụng công nghệ sinh học, IoT, truy xuất nguồn gốc và CDS vào sản xuất phát huy hiệu quả. Tỉnh cũng đã công bố danh mục

3 bài toán lớn về KHCN và ĐMST năm 2026 để tập trung nguồn lực nghiên cứu, giải quyết các vấn đề phát triển của địa phương.

Đối với công tác xây dựng và phát triển dữ liệu, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan trọng; hoàn thiện khung kiến trúc dữ liệu tỉnh; thành lập ban chỉ đạo; duy trì hiệu quả công tác làm sạch, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, CSDL đất đai và các CSDL chuyên ngành. Đáng chú ý, Quảng Trị là địa phương đứng đầu cả nước trong công tác làm sạch CSDL quốc gia về dân cư; tỉ lệ làm sạch dữ liệu đất đai đạt 77,5%, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển chính quyền số và kinh tế số.

Tại hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS, Đề án 06 và dữ liệu số; đồng thời làm rõ những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong thời gian tới.

Hội nghị cũng đã quán triệt, triển khai kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về CDS trong hệ thống chính trị theo kế hoạch của BCĐ Trung ương; các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng BCĐ tỉnh tại phiên họp định kỳ quý II/2026 của BCĐ tỉnh; thông qua dự thảo quyết định thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức tổ giúp việc BCĐ của UBND tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 sau khi triển khai mô hình mới theo chỉ đạo của Chính phủ.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Lê Hồng Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện và chuyển mạnh sang quản trị bằng kết quả; tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về dữ liệu, bởi đây là một trong những nhiệm vụ có tính nền tảng và cấp bách nhất. Đồng thời, tiếp tục gắn CDS với cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh việc áp dụng KHCN, ĐMST và CDS vào trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; tập trung tháo gỡ vấn đề nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ triển

khai và giải ngân vốn đầu tư công đối với các nhiệm vụ, dự án phục vụ công tác CDS; tập trung xây dựng nguồn nhân lực số, nhất là ở cơ sở.

Về triển khai kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về CDS trong hệ thống chính trị, đồng chí Lê Hồng Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu tập trung vào 3 nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và phương thức lãnh đạo, điều hành, gồm: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân trên ứng dụng số; phát triển, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu. Xác định rõ, 100 ngày tới phải là 100 ngày hành động, tập trung xử lý những điểm nghẽn cụ thể, không để kế hoạch trở thành một lớp thủ tục hành chính.

Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan thường trực BCĐ, các sở, ngành, địa phương, yêu cầu ngay sau hội nghị này phải khẩn trương cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao thành kế hoạch thực hiện, xác định rõ người phụ trách, thời hạn và sản phẩm đầu ra.

TRUNG ĐỨC

Đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4

● Chiều 5/8/2026, đồng chí Nguyễn Chiến Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh cùng các thành viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 6 đã có buổi tiếp xúc cử tri tại xã Hải Lăng sau kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026-2031.



Đồng chí Nguyễn Chiến Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh phát biểu tại buổi tiếp xúc cử tri - Ảnh: T.P

Sau khi nghe đại diện tổ đại biểu thông tin về kết quả kỳ họp thứ 4 của HĐND tỉnh, cử tri xã Hải Lăng đã kiến nghị một số nội dung: Chính quyền địa phương và các đơn vị có thẩm quyền quan tâm, sớm hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng tham gia công tác khống chế dịch tả lợn châu Phi xảy ra vào giữa năm 2025 trên địa bàn, đồng thời có chính sách hỗ trợ để người chăn nuôi có thêm nguồn lực, yên tâm tái đàn. Liên quan đến công tác quản lý đất đai và quy hoạch, cử tri phản ánh trên địa bàn hiện có khoảng 146ha đất rừng do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải bàn giao cho địa phương quản lý từ nhiều năm nay nhưng vẫn chưa được xây dựng phương án sử dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, tình trạng nông dân bỏ hoang ruộng đất đang có chiều hướng gia tăng, rất cần sự quan tâm, đồng hành và hỗ trợ kịp thời từ chính quyền. Liên quan đến Đồ án quy hoạch chung đô thị mới La Vang, cử tri đề nghị làm rõ việc các hộ dân sinh sống trong khu vực quy hoạch có được thực hiện tách thửa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để phát triển kinh tế và ổn định đời sống hay không. Ngoài ra, tình trạng xe trọng tải lớn lưu thông làm hư hỏng các tuyến đường giao thông trên địa bàn, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cũng được cử tri phản ánh. Cử tri xã Hải Lăng kiến nghị tỉnh tiếp tục quan tâm tôn tạo các di tích lịch sử, công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn, đồng thời sớm có giải pháp tháo gỡ khó khăn về đầu ra cho nông sản địa phương.

Phát biểu tại buổi tiếp xúc, đồng chí Nguyễn Chiến Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh đã làm rõ một số nội dung trọng tâm mà cử tri phản ánh. Đồng chí chỉ đạo chính quyền địa phương sớm có phương án giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo tâm nguyện cử tri; đối với các vấn đề khác, đề nghị lãnh đạo các sở, ngành liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

TRÚC PHƯƠNG

● Sáng 5/8/2026, tại hội trường UBND xã Đông Trạch, đồng chí Nguyễn Lương Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy và Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 15 đã có buổi tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026-2031. Buổi tiếp xúc được kết nối trực tuyến đến cử tri các xã Hoàn Lão và Bố Trạch.

Tại buổi tiếp xúc, đại diện tổ đại biểu HĐND tỉnh đã thông tin đến cử tri kết quả kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa IX; tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2026.

Với tinh thần dân chủ, cử tri các địa phương đề nghị các cấp, ngành tăng cường quản lý quỹ đất trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ gia đình. Một số cử tri phản ánh tình trạng bồi lấp của sông Lý Hòa gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hải sản của ngư dân. Cử tri mong muốn tỉnh sớm có giải pháp nạo vét cửa sông, bảo đảm luồng lạch thông thoáng để tàu thuyền ra vào thuận lợi, góp phần ổn định sinh kế của người dân vùng biển.

Liên quan đến chế độ, chính sách, cử tri đề nghị xem xét, giải quyết chế độ đối với cán bộ các hội, đoàn thể trong giai đoạn trước khi sáp nhập thôn; đồng thời quan tâm bảo đảm các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở cơ sở đang công tác. Cử tri cũng kiến nghị ngành Y tế tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, nhất là đối với người cao tuổi và những bệnh nhân mắc bệnh nền phải thường xuyên điều trị.



Đồng chí Nguyễn Lương Bình, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy phát biểu tại buổi tiếp xúc cử tri - Ảnh: H.N

Đại biểu HĐND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo địa phương đã tiếp thu, giải trình những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với các kiến nghị còn lại, Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 15 ghi nhận đầy đủ để tổng hợp, chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

HOÀI NAM

● Ngày 5/8/2026, Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 11 gồm các đại biểu: Ngô Nữ Quỳnh Trang, Phó Trưởng ban Kinh tế-Ngân sách, HĐND tỉnh; Nguyễn Thị Bích Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh; Phan Thanh Cường, Bí thư Đảng ủy xã Lệ Thủy đã có buổi tiếp xúc cử tri tại các xã Trường Phú và Lệ Ninh.

Tại buổi tiếp xúc, cử tri xã Trường Phú đề nghị cơ quan chức năng sớm đầu tư hệ thống nước sạch tại thôn Tam Hương phục vụ sinh hoạt cho người dân; nhanh chóng



Quang cảnh hội nghị tiếp xúc cử tri - Ảnh: T.T

hoàn thiện hệ thống mương thoát nước tại cống xả trên tuyến cao tốc nhằm hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ tại khu dân cư trong mùa mưa lũ. Nhiều ý kiến cử tri đề nghị xem xét việc thu hồi, cấp lại các diện tích đất nông nghiệp hợp đồng trồng lúa được ký kết từ nhiều năm trước giữa chính quyền xã cũ với người dân, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và quyền lợi công bằng cho người dân; phản ánh thủ tục thực hiện chế độ mừng thọ đối với người cao tuổi còn rườm rà; hoạt động thu gom rác thải tại thôn Thạch Bàn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế khi mỗi tháng chỉ thu gom một lần.

Cử tri xã Lệ Ninh đề nghị xem xét sáp nhập 2 Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Xuân Bắc và Xuân Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; nghiên cứu mở rộng hời Mệ Kê ra sông Kiến Giang để bảo đảm nguồn nước tưới phục vụ sản xuất và tiêu thoát nước trong mùa mưa lũ. Bên cạnh đó, cử tri kiến nghị tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện thủ tục chuyển hộ khẩu từ tỉnh khác về địa phương; quan tâm giải quyết chế độ đối với người có công với cách mạng, xem xét bố trí chế độ, chính sách đối với chi hội phó của các đoàn thể ở cơ sở nhằm động viên đội ngũ cán bộ không chuyên trách yên tâm công tác.

Đại diện tổ đại biểu HĐND tỉnh cùng lãnh đạo chính quyền địa phương đã tiếp thu ý kiến cử tri và giải trình một số nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những kiến nghị vượt thẩm quyền, tổ đại biểu HĐND tỉnh ghi nhận, tổng hợp để chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

THÙY TRANG

● Ngày 5/8/2026, Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 18 gồm các đại biểu: Nguyễn Xuân Đạt, Giám đốc Sở Tài chính; Trần Tiến Sỹ, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Nguyễn Thị Mai, Trưởng ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh và Hoàng Đăng Anh, Bí thư Đảng ủy xã Phú Trạch đã có buổi tiếp xúc cử tri tại các xã Hòa Trạch và Tân Gianh.



Cử tri trình bày ý kiến tại hội nghị - Ảnh: L.T

Tại buổi tiếp xúc ở xã Hòa Trạch, cử tri các xã: Hòa Trạch, Trung Thuần và Phú Trạch đã nêu 17 ý kiến, kiến nghị liên quan đến chế độ hỗ trợ người dân trong sản xuất nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng, chế độ phụ cấp đối với các chức danh của các tổ chức chính trị-xã hội, chính sách dành cho người có công, thủ tục về đất đai và công tác bảo vệ môi trường.

Chiều cùng ngày, Tổ đại biểu HĐND tỉnh số 18 tiếp xúc cử tri tại xã Tân Gianh, lắng nghe các ý kiến, kiến nghị của cử tri về những vấn đề liên quan đến đời sống dân sinh và phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

Đại diện Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã tiếp thu, giải trình những nội dung thuộc thẩm quyền; đồng thời tổng hợp các ý kiến, kiến nghị còn lại để chuyển đến cơ quan chức năng xem xét, giải quyết trong thời gian sớm nhất.

LÊ THỦY-THÀNH SƠN

Khẳng định vai trò của đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân trong tổng thể nền ngoại giao Việt Nam

(Tiếp theo trang 1)

Tham dự tại điểm cầu Tỉnh ủy Quảng Trị có các đồng chí: Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ngành.

Phiên họp là dịp để tiếp tục khẳng định vai trò của đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân trong tổng thể nền ngoại giao toàn diện Việt Nam; đồng thời trao đổi về thực tiễn tình hình, những vấn đề mới đặt ra và xác định các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trong thời gian tới.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và sự phối hợp của các cơ quan trong hệ thống chính trị, công

tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng. Trong đó, đối ngoại Đảng đã tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc mở rộng và đưa quan hệ của Việt Nam với các nước ngày càng đi vào chiều sâu, ổn định, thực chất, bền vững, đồng thời góp phần giúp Việt Nam linh hoạt thích ứng với những biến chuyển nhanh chóng, khó lường của tình hình thế giới.

Đối ngoại nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống hòa hiếu, linh hoạt, nghĩa tình; góp phần vun đắp tình hữu nghị giữa Nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước, duy trì mạng lưới bạn bè quốc tế, thúc đẩy hợp tác nhân dân, hợp tác địa phương, giao lưu văn hóa, giáo dục, thanh niên, phụ nữ, trí thức, doanh nghiệp, kiều bào, hoạt động nhân đạo và khắc phục hậu quả chiến tranh.

Phát biểu tại phiên họp, đồng chí Trần Cẩm Tú, Thường trực Ban Bí thư nhấn mạnh, quá trình triển khai nhiệm vụ đối ngoại của ngoại giao Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử luôn có sự tham gia đầy đủ, sự phối hợp đồng bộ của cả 3 trụ cột với những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; từng bước xây dựng cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi cho công cuộc tái thiết; huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Đảng, của đất nước.

Nhấn mạnh những kết quả đạt được, đồng chí Trần Cẩm Tú, Thường trực Ban Bí thư khẳng

định, đó là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, chặt chẽ, thường xuyên của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự vào cuộc và triển khai tích cực của các cấp, ngành, địa phương, nhất là ngành Ngoại giao.

Về định hướng thời gian tới, đồng chí Trần Cẩm Tú gợi mở 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Đồng chí bày tỏ tin tưởng, với truyền thống vẻ vang của ngành Ngoại giao, cùng bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tinh thần đoàn kết, đổi mới và khát vọng cống hiến, các lực lượng làm công tác đối ngoại sẽ tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp chặt chẽ, tạo nên sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đưa đất nước ngày càng phát triển, không ngừng củng cố và tăng cường vị thế, vai trò, uy tín trên trường quốc tế.

QUỐC VIỆT-CÔNG HƯNG

Trong bối cảnh toàn cầu bước vào cuộc đua phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) với những hàng rào kỹ thuật khắt khe về môi trường, sản xuất nông nghiệp không còn là "bài toán" tăng năng suất, sản lượng thuần túy. Với tiềm năng, lợi thế về phát triển nông, lâm nghiệp cùng lợi thế logistics trên Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC), tỉnh Quảng Trị đang quyết tâm kiến tạo một chuỗi cung ứng nông nghiệp xanh, tuần hoàn và khép kín nhằm đưa nông sản địa phương vươn tầm quốc tế.

Chuyển dịch tư duy sản xuất

Với hơn 1,13 triệu ha đất sản xuất nông nghiệp (chiếm 89% diện tích tự nhiên), Quảng Trị có nhiều dư địa để phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

Mới đây, tại hội nghị chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh tổ chức, nhiều chuyên gia đánh giá, nông nghiệp Quảng Trị có lợi thế cạnh tranh mang bản sắc riêng mà không phải địa phương nào cũng có được. Đó là vùng nguyên liệu đa dạng, quy mô lớn (với hơn 1 triệu tấn sản phẩm nông, lâm, thủy sản/năm; có gần 900 doanh nghiệp và hợp tác xã tham gia vào chuỗi liên kết giá trị; có 63 vùng được cấp mã số vùng trồng với tổng diện tích gần 3.200ha). Tiềm năng carbon rừng lớn với trên 952.000ha rừng và đất lâm nghiệp; đã chuyển nhượng 3,7 triệu tấn carbon, thu 402 tỉ đồng từ tín chỉ carbon rừng. Bên cạnh đó, tỉnh Quảng Trị nằm ở vị trí cửa ngõ của EWEC, hạ tầng logistics với hệ thống cảng biển kết nối thuận lợi với Lào, Thái Lan, tiểu vùng Mê Kông.

Kiến tạo chuỗi cung ứng nông nghiệp xanh



Mô hình sản xuất lúa hữu cơ liên kết giữa SEPON GROUP với Hợp tác xã Nông nghiệp Thượng Hòa, xã Vĩnh Linh
- Ảnh: M.L

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định nông nghiệp xanh là một trong bốn trụ cột phát triển kinh tế-xã hội cốt lõi của tỉnh. Với mục tiêu chuyển dịch từ tư duy sản xuất nông nghiệp thuần túy sang "kinh tế nông nghiệp" đa giá trị, thời gian qua, tỉnh đã tập trung xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn. Toàn tỉnh hiện có gần 10.000ha lúa áp dụng quy trình giảm phát thải; gần 1.500ha đạt chứng nhận hữu cơ; 20.710ha sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị; 295 sản phẩm OCOP đạt chuẩn còn thời hạn chứng nhận. Bên cạnh đó, một số mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp hữu cơ do Tập đoàn Quế Lâm, Công ty CP Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị (SEPON GROUP)... dẫn dắt đã và đang tạo động lực lan tỏa tại các địa phương.

Tư sản xuất xanh đến giá trị bền vững

Dù đạt những kết quả tích cực, phát triển nông nghiệp xanh, tuần hoàn tại Quảng Trị vẫn đối mặt với nhiều thách thức do sản xuất còn phân tán, tỉ lệ tích tụ đất đai thấp, công nghệ chế biến sâu và hạ tầng logistics sau thu hoạch chưa đồng bộ.

Theo ông Trần Chí Dũng, Phụ trách logistics nông nghiệp, Hiệp hội Logistics Việt Nam, để biến tiềm năng thành giá trị thương mại bền vững, Quảng Trị cần khắc phục hạn chế của chuỗi cung ứng tuyến tính hiện tại. Đó là sản phẩm thiếu dữ liệu truy xuất nguồn gốc trồng trọt, canh tác, thu hoạch; phụ phẩm bị vứt bỏ tạo phát thải thay vì giá trị; chế biến thô dẫn đến nông sản khó vào được các thị trường lớn. Từ thực trạng này, ông Dũng gợi ý lộ trình kiến tạo chuỗi cung ứng, hiện thực hóa cơ hội đưa nông sản Quảng Trị vươn ra thị trường thế giới. Theo đó, giai đoạn 1 (2026-2027) cần kiến tạo nền móng, tập trung xây dựng hạ tầng dữ liệu xác thực, đồng bộ hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định kết quả hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính (MRV) để phát triển kinh tế carbon; mở rộng 63 mã số vùng trồng hiện có; thí điểm thực hiện truy xuất nguồn gốc và xác thực vòng đời toàn diện cho một số sản phẩm chủ lực như cà phê, hồ tiêu và gỗ. Giai đoạn 2 (2027-2028), mở rộng chuỗi cung ứng thông qua việc kết nối doanh nghiệp (DN), hợp tác xã, hệ thống

logistics, kho lạnh vào một nền tảng xác thực dữ liệu chung; tận dụng triệt để phế phẩm, phụ phẩm làm phân bón, năng lượng sinh khối; tối ưu hóa hạ tầng cảng biển thành trung tâm trung chuyển hàng hóa lớn kết nối xuyên biên giới trên EWEC, giúp giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp. Giai đoạn 3 (2028-2030), xây dựng và vận hành đồng bộ hệ sinh thái hoàn chỉnh từ logistics xanh, thị trường tín chỉ carbon, kinh tế tuần hoàn.

Bên cạnh sản xuất, "điểm nghẽn" còn ở khâu tổ chức đưa sản phẩm ra thị trường. Theo ông Đào Anh Tuấn, Phó Giám đốc Sở Công thương, nếu sản xuất xanh là điều kiện cần, thị trường xanh là điều kiện đủ thì liên kết chuỗi chính là chìa khóa. Vì vậy, cần thay đổi tư duy quản trị từ "sản xuất xong mới tìm đầu ra" sang "thị trường đặt hàng-sản xuất đáp ứng-chế biến nâng giá trị-phân phối ổn định". Mỗi vùng nguyên liệu cần gắn với một chuỗi giá trị; mỗi sản phẩm chủ lực phải hướng đến một thị trường đích và mỗi chương trình xúc tiến phải tạo ra hợp đồng, doanh số và thu nhập cao hơn. Để làm được điều này, tỉnh cần có cơ chế phát triển thị trường nông sản chủ lực, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò "vốn môi"; DN là lực lượng đầu tư, vận hành và phát triển thị trường lâu dài. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về vùng nguyên liệu, quy trình, chất lượng; Sở Công thương bảo đảm thị trường phân phối, thương mại điện tử, xuất khẩu; các địa phương tổ chức sản xuất, kiểm soát vùng nguyên liệu, chủ thể sản xuất còn DN chịu trách nhiệm chế biến, tiêu thụ sản phẩm, duy trì khách hàng...

Có thể nói, từ phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn giảm phát thải, mở rộng mô hình liên kết sản xuất hữu cơ; việc tìm cách giải "bài toán" về hạ tầng dữ liệu MRV hay tối ưu hóa logistics xuyên biên giới, tỉnh Quảng Trị đang từng bước định hình một hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản địa phương một cách bền vững.

LÂM THANH

Để nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững

Trong bối cảnh ngành thủy sản cả nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do biến động thị trường, chi phí đầu vào tăng cao và yêu cầu ngày càng khắt khe trong quản lý khai thác, những tháng đầu năm 2026, xã Nam Cửa Việt vẫn duy trì tốc độ phát triển khá toàn diện trên cả lĩnh vực nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Xác định thủy sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, ngay từ đầu năm, UBND xã Nam Cửa Việt đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ người dân ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả nuôi trồng và khai thác. Công tác chỉ đạo tập trung vào quản lý vùng nuôi, hướng dẫn kỹ thuật, kiểm soát môi trường, phòng chống dịch bệnh và tạo điều kiện thuận lợi để người dân duy trì sản xuất.

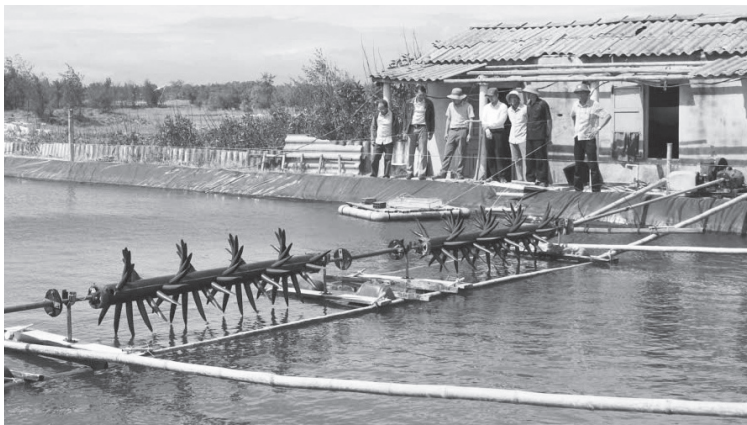
Toàn xã hiện có hơn 477ha đất nuôi trồng thủy sản, gồm 100ha nuôi nước ngọt và gần 378ha nuôi nước mặn, lợ. Hầu hết diện tích đã được đưa vào sản xuất; các vùng nuôi sau thu hoạch đều được cải tạo, xử lý môi trường để tiếp tục xuống giống vụ mới. Tổng diện tích mặt nước đang thả nuôi ước đạt khoảng 344ha, chủ yếu là nuôi nước mặn, lợ.

Cơ cấu đối tượng nuôi ngày càng đa dạng, phù hợp với điều kiện tự nhiên và nhu cầu thị trường; trong đó có 162ha nuôi tôm thẻ chân trắng, 20ha nuôi ốc hương, 35ha nuôi xen ghép, 17ha

nuôi cá kinh và 100ha nuôi cá nước ngọt.

Điểm sáng trong phát triển nuôi trồng thủy sản của xã Nam Cửa Việt là mô hình nuôi tôm công nghệ cao theo quy trình 2-3 giai đoạn tại thôn 8. Với quy mô khoảng 1ha, mô hình mang lại lợi nhuận bình quân từ 1-1,5 tỉ đồng mỗi năm, đồng thời giảm đáng kể nguy cơ phát sinh dịch bệnh, tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng tỉ lệ thành công của các vụ nuôi. Hiệu quả thực tế của mô hình đang tạo sức lan tỏa, khuyến khích nhiều hộ dân mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, từng bước chuyển đổi phương thức nuôi truyền thống sang hướng hiện đại, an toàn và bền vững.

Theo Phó Chủ tịch UBND xã Nam Cửa Việt Lê Đức Anh, kết quả đạt được là sự tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan chuyên môn và tinh thần chủ động của người dân. "Địa phương luôn xác định lấy người dân làm trung tâm trong phát triển thủy sản. Mọi chủ



Mô hình nuôi cá kinh lột bít tại thôn Vĩnh Hòa, xã Nam Cửa Việt - Ảnh: H.T

trương, giải pháp đều hướng đến hỗ trợ người dân giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tăng cường kiểm soát môi trường nuôi và hướng dẫn kỹ thuật kịp thời đã góp phần giúp nhiều hộ nuôi vượt qua khó khăn, duy trì sản xuất ổn định", ông Lê Đức Anh chia sẻ.

Cùng với nuôi trồng, hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn cũng có nhiều chuyển biến tích cực. UBND xã thường xuyên tuyên truyền, vận động ngư dân chấp hành nghiêm Luật Thủy sản năm 2017 và các quy định về chống khai thác IUU; đồng thời rà soát, hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm, cấp phép khai thác và xóa đăng ký đối với các tàu không còn hoạt động. Danh sách tàu cá không đủ điều

kiện hoạt động được công khai để phục vụ công tác quản lý, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân.

Hiện, toàn xã có 89 tàu cá có chiều dài dưới 6m và 113 tàu cá có chiều dài từ 6m trở lên. Nhờ thời tiết tương đối thuận lợi, ngư dân tích cực vươn khơi bám biển, đồng thời từng bước chuyển đổi nghề khai thác phù hợp với điều kiện ngư trường nên hiệu quả sản xuất được nâng lên. Trong 4 tháng đầu năm 2026, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 980 tấn, bằng 46,8% kế hoạch năm.

Ông Nguyễn Hiệp, người dân thôn Phú Hội, cho biết qua các buổi tuyên truyền, người dân hiểu rõ hơn các quy định trong khai thác thủy sản, nhất là việc duy trì thiết bị giám sát hành trình và thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan

đến tàu cá. Ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân khi vươn khơi được nâng lên. Đặc biệt, khi tàu cá sắp hết hạn đăng kiểm, UBND xã đều gửi thông báo đến tận nhà để chủ tàu thực hiện đúng quy định.

Phó Chủ tịch UBND xã Nam Cửa Việt Lê Đức Anh cho biết, để hoàn thành các mục tiêu phát triển ngành thủy sản năm 2026, thời gian tới, xã Nam Cửa Việt tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trọng tâm là nhân rộng các mô hình nuôi tôm công nghệ cao, nuôi theo quy trình 2-3 giai đoạn; tăng cường cải tạo ao hồ, kiểm soát chất lượng con giống, vật tư đầu vào và theo dõi chặt chẽ diễn biến môi trường nuôi nhằm hạn chế dịch bệnh. Đồng thời, địa phương tiếp tục phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ người dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn, nâng cao giá trị sản phẩm.

Đối với lĩnh vực khai thác, xã tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Luật Thủy sản và các quy định về chống khai thác IUU; hướng dẫn ngư dân ghi nhật ký khai thác, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo phục vụ truy xuất nguồn gốc; tăng cường kiểm tra, giám sát tàu cá, không để phát sinh tàu không đủ điều kiện hoạt động và thực hiện nghiêm các quy định về giám sát hành trình. Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò các tổ, đội đoàn kết trên biển, nâng cao hiệu quả khai thác gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

XUÂN VINH

Dấu ấn toàn diện

Đồng chí Bí thư Đảng ủy phường Đồng Sơn Nguyễn Hữu Phước cho biết: Sau sắp xếp đơn vị hành chính, đến nay, bộ máy của phường Đồng Sơn từng bước được kiện toàn, hoạt động ngày càng vào nề nếp; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị khá chặt chẽ; đội ngũ cán bộ, công chức từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới; các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ, tạo những chuyển biến tích cực và diện mạo khởi sắc ngay từ năm đầu vận hành mô hình mới.

Trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, Đảng ủy phường Đồng Sơn tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, duy trì nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ làm việc. Phường đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; kiện toàn bộ máy chính quyền 2 cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trạm Y tế phường. Toàn phường đã kết nạp 22 đảng viên mới, chuyển chính thức cho 16 đồng chí; trao tặng Huy hiệu Đảng cho 85 đảng viên. Đồng thời, cấp ủy, Mặt trận các cấp cũng đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”, nhân rộng 26 mô hình khu dân cư kiểu mẫu. Các tổ chức đoàn thể phát huy tốt vai trò qua các mô hình “Ngôi nhà xanh”, “Bình dân học vụ số”, chuyển đổi số cộng đồng...

Đặc biệt, việc sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố (TDP) mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng trên các phương diện quản lý, kinh tế và đời sống cộng đồng. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, từ 36 TDP, Đồng Sơn còn 11 TDP, giảm 25 TDP; 100% TDP hiện bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định; số lượng người hoạt động không chuyên trách tại TDP còn 33 người, giảm 74

Bước phát triển mới Đồng Sơn

Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Đồng Sơn đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực thực hiện toàn diện các giải pháp phát triển kinh tế, xây dựng Đảng. Nhờ đó, từ đầu năm 2026 đến nay, địa phương đã đạt được những kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc để bứt phá trong giai đoạn mới.



Trung tâm hành chính phường Đồng Sơn

- Ảnh: H.TR

người so với trước khi sắp xếp. Tên gọi các TDP cũng được lựa chọn theo hướng đơn giản, dễ nhận biết, thuận tiện trong quản lý và giao dịch hành chính; bảo đảm tính kế thừa, phù hợp với lịch sử hình thành và truyền thống của địa phương, được đồng bào người dân đồng tình cao.

Bức tranh kinh tế-xã hội phường Đồng Sơn 6 tháng đầu năm ghi nhận nhiều điểm sáng. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 1.000 tỉ đồng (tăng 10,79% so với cùng kỳ); thương mại-dịch vụ đạt trên 721 tỉ đồng (tăng 8,74%); nông-lâm-thủy sản đạt 113,623 tỉ đồng (tăng 1,83%); tổng thu

ngân sách nhà nước đạt 127,392 tỉ đồng; đã và đang triển khai thủ tục cho 46/66 dự án đầu tư công; giải ngân đạt 14,5 tỉ đồng...

Vững vàng về đích

Theo Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn Đoàn Hồng Quân, nhìn nhận rõ tồn tại và những kết quả đạt được thời gian qua chính là nền tảng, tạo thế và lực cho địa phương cán đích năm 2026, hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trong đó, địa phương tập trung các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, nỗ lực phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng trên

10%; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và đầu tư công trung hạn 2026-2030; tăng cường chống thất thu thuế. Đồng thời, siết chặt quản lý đất đai, trật tự xây dựng; chủ động phương án phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; chăm lo tốt đời sống người có công, hộ nghèo; giữ vững chất lượng giáo dục, y tế cộng đồng và chuẩn bị tốt cho năm học mới 2026-2027. Đặc biệt, địa phương cũng tập trung giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, như: Khu tái định cư phục vụ đường sắt tốc độ cao Bắc-Nam và đường nối Quốc lộ 1A với nhánh Đồng đường Hồ Chí Minh.

Tận dụng địa hình, lợi thế, Đồng Sơn chú trọng đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh mở rộng sản xuất; khai thác tối đa 3 cụm tiểu thủ công nghiệp gồm 33 cơ sở đang hoạt động. Cùng với đó, động viên người dân phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ nguồn lợi và môi trường sinh thái.

“Phường tiếp tục ổn định tổ chức, vận hành hiệu quả các chi bộ tổ dân phố sau sắp xếp; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác quản lý đảng viên; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng và đặc biệt quan tâm công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên... Từ đó, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng”, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Đồng Sơn Lê Thị Thu Cúc chia sẻ.

Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Đồng Sơn tin tưởng sẽ tiếp tục vượt lên những trở ngại, thách thức, vận hành bộ máy chính quyền thông suốt, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2026, đưa địa phương phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

HƯƠNG TRÀ

Xây dựng chính quyền sát dân

Từ ngày 1/7/2026, phường Đồng Sơn thực hiện sắp xếp, tinh gọn 36 tổ dân phố (TDP) thành 11 TDP gồm: Phương Xuân, Mỹ Cường, Phú Vinh, Cộn, Quảng Bình, Đồng Lực, Đồng Sơn, Trung Nghĩa, Nghĩa Ninh, Thuận Đức và Thuận Phước. Sau sáp nhập, nhằm bảo đảm hoạt động của các TDP ổn định, hiệu quả, phường Đồng Sơn đã tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân và vững mạnh.

Xác định đội ngũ cán bộ TDP là nhân tố quan trọng, giữ vai trò then chốt trong nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở, phường Đồng Sơn đã rà soát, kiện toàn các chức danh Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng TDP và Trưởng ban công tác Mặt trận theo tiêu chí bảo đảm năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm và am hiểu địa bàn. Sau sắp xếp, chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở được nâng lên rõ rệt. Nhiều cán bộ trẻ, có trình độ chuyên môn, thành thạo công nghệ thông tin được tin nhiệm giữ các chức danh chủ chốt, tạo động lực đổi mới phương thức hoạt động ở khu dân cư.

Bà Trần Phương Lâm, TDP Thuận Phước cho biết, trước đây mỗi thôn có 3 chức danh gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và Trưởng ban công tác Mặt trận. Hiện nay, các chức danh này được giao cho đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ, được đào tạo bài bản. Với tư duy đổi mới, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm, người dân kỳ vọng đội ngũ cán bộ mới

này sẽ tiếp tục phát huy vai trò gần gũi, sâu sát với Nhân dân, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ.

TDP Nghĩa Ninh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 TDP gồm: Trung Nghĩa 5, Trung Nghĩa 6, Rẫy Cau, Ba Đa và Thuận Hóa. Sau sáp nhập, TDP có quy mô hơn 840 hộ với 3.468 nhân khẩu. Ngay sau khi được thành lập, cấp ủy chi bộ và ban điều hành TDP đã khẩn trương kiện toàn tổ chức, ổn định bộ máy, phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc; đồng thời hoàn thiện quy chế hoạt động và rà soát từng hộ dân để nắm chắc tình hình địa bàn. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác quản lý, điều hành ở TDP sớm đi vào hoạt động ổn định, thông suốt, không bị gián đoạn.

Cùng với kiện toàn tổ chức, các nội dung sinh hoạt chi bộ và họp TDP cũng được đổi mới theo hướng thiết thực, tập trung giải quyết những vấn đề gần với đời sống người dân như: Bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, chỉnh trang đô thị,

chuyển đổi số và xây dựng đời sống văn hóa. Ông Lê Tính, Tổ trưởng TDP Nghĩa Ninh cho biết: "Sau sáp nhập, ban điều hành TDP tập trung ổn định tổ chức, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và xây dựng nền nếp hoạt động ngay từ cơ sở. Cán bộ TDP thường xuyên bám sát địa bàn, gần dân, lắng nghe ý kiến của người dân để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh".

Cùng với việc củng cố, kiện toàn tổ chức, hiện nay, các TDP trên địa bàn phường Đồng Sơn từng bước đổi mới phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Trong đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số được xác định là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền và kết nối với Nhân dân. Các nhóm zalo của TDP tiếp tục được duy trì, phát huy vai trò là kênh thông tin nhanh chóng, thuận tiện trong việc triển khai nhiệm vụ, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách,



Tổ trưởng tổ dân phố Nghĩa Ninh (bên trái) đến từng hộ dân nắm bắt tình hình, lắng nghe ý kiến của người dân sau khi hoàn thành sắp xếp tổ dân phố

- Ảnh: B.N

pháp luật của Nhà nước; đồng thời tiếp nhận, nắm bắt kịp thời ý kiến, kiến nghị của người dân. Qua đó, sự phối hợp giữa cán bộ TDP và Nhân dân ngày càng chặt chẽ, góp phần xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Bên cạnh đó, các mô hình tự quản trong cộng đồng như: Tổ liên gia tự quản, tổ an ninh cơ sở, các tuyến đường sáng-xanh-sạch-đẹp được duy trì hiệu quả. Thông qua các mô hình này, người dân ngày càng phát huy vai trò chủ thể trong tham gia quản lý địa bàn, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn minh và tăng cường tinh thần đoàn kết.

Theo Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn Đoàn Hồng Quân, thời

gian tới, phường sẽ tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ TDP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ở cơ sở; phát huy vai trò tự quản của người dân, xây dựng TDP thực sự trở thành cầu nối hiệu quả giữa chính quyền và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Sắp xếp TDP đã tạo tiền đề để phường Đồng Sơn tiếp tục đổi mới công tác quản lý ở cơ sở. Trên nền tảng bộ máy ổn định và sự đồng thuận của Nhân dân, các TDP sẽ từng bước nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần xây dựng địa phương văn minh, giàu đẹp.

BẢO NHI

**HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

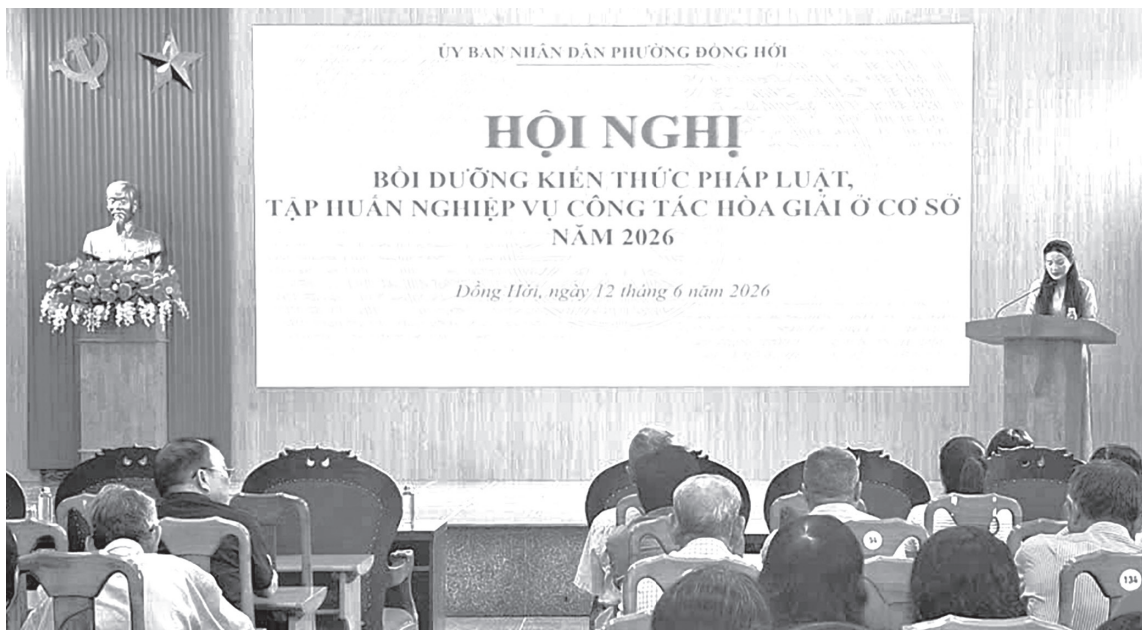
Theo thống kê của Sở Tư pháp, trong 6 tháng đầu năm, các địa phương đã tiếp nhận 192 vụ việc hòa giải, trong đó đội ngũ hòa giải viên cơ sở đã hòa giải thành 150 vụ việc (đạt tỉ lệ 78,53%), hòa giải không thành 41 vụ việc và còn 1 vụ việc chưa giải quyết xong. Kết quả này cho thấy phần lớn các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư đã được giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện vượt cấp. Qua đó khẳng định vai trò quan trọng của các tổ hòa giải trong việc kịp thời hóa giải những bất đồng, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại, khiếu kiện, giữ vững ổn định ở cơ sở và tăng cường sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư.

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế-xã hội, các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ở cơ sở ngày càng đa dạng, đòi hỏi công tác hòa giải phải được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật và hiệu quả hơn. Điều đó cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ hòa giải viên. Bên cạnh sự am hiểu pháp luật, hòa giải viên cần được trang bị kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích, xử lý tình huống, khả năng lắng nghe và thuyết phục để mỗi cuộc hòa giải không chỉ giải quyết được vụ việc trước mắt mà còn góp phần hóa giải những bất đồng trong cộng đồng dân cư. Trước yêu cầu đó, thời gian qua, Sở Tư pháp đã phối hợp với các địa phương tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng hòa giải, phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở.

Theo bà Nguyễn Thị Hồng Luyện, Trưởng phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, các

Nâng cao năng lực hòa giải viên cơ sở

Hòa giải ở cơ sở được xem là “chìa khóa” giải quyết những mâu thuẫn ngay từ khi mới phát sinh, hạn chế khiếu kiện, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Chính vì vậy, để phát huy vai trò của lực lượng hòa giải viên, thời gian qua, Sở Tư pháp cùng các địa phương trong tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.



Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở
- Ảnh: STP

lớp tập huấn đã phổ biến các nội dung của Luật Hòa giải ở cơ sở; kỹ năng phân tích mâu thuẫn; các bước tiến hành hòa giải, phương pháp thuyết phục và xử lý các tình huống phát sinh trong thực tế; kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật...

Nhờ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ thường xuyên, đội ngũ hòa giải viên cơ sở từng bước nâng cao năng lực xử lý các vụ việc, góp phần nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác hòa giải tại địa phương.

Ông Hồ Thanh Hải, Phó Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn cho biết: Địa phương luôn xác định công tác hòa giải ở cơ sở là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư. Thời gian qua, phường đã thường xuyên kiện toàn các tổ hòa giải, đồng thời tạo điều kiện để hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Nhờ đó, chất

lượng hoạt động hòa giải ngày càng được nâng lên, nhiều vụ việc được giải quyết ngay từ cơ sở, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế-xã hội. Đồng thời, thông qua mỗi vụ việc hòa giải, các hòa giải viên còn lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giúp người dân nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

**TỪNG BƯỚC CHUẨN HÓA
ĐỘI NGŨ HÒA GIẢI VIÊN**

Có thể khẳng định, lực lượng hòa giải viên cơ sở đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng, góp phần giữ gìn đoàn kết, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phòng ngừa vi phạm pháp luật và bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, năng lực của một bộ phận hòa giải viên vẫn chưa theo kịp, nhất là kỹ năng vận dụng pháp luật, xử lý tình huống và thuyết phục các bên trong những vụ việc phức tạp.

Trong bối cảnh thực tiễn đặt ra nhiều yêu cầu mới, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và tuyên truyền viên pháp luật cần thường xuyên cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở mà còn góp phần đưa pháp luật đến gần người dân, xây dựng ý thức thượng tôn pháp luật, giữ vững an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

Giám đốc Sở Tư pháp Trần Chí Tiến cho biết: Sở đã ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải bảo đảm đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Đến nay, 100% thôn, bản, tổ dân phố đều có tổ hòa giải với tổng số 1.930 tổ. Để nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở, đơn vị đã tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên cấp xã, đồng thời yêu cầu các địa phương thành lập đội ngũ tập huấn viên pháp luật cấp xã, chủ động lựa chọn nội dung phù hợp với đặc điểm, tình hình dân cư để xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn.

Đ. NGUYỆT

Chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè

Trên một số tuyến đường tại xã Quảng Ninh, tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán không đúng quy định vẫn còn diễn ra, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông (ATGT). Trước thực trạng đó, chính quyền địa phương đã triển khai nhiều giải pháp nhằm lập lại trật tự đô thị, từng bước nâng cao ý thức chấp hành của người dân, góp phần xây dựng hành lang ATGT trật tự, thông thoáng.

Những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế-xã hội, diện mạo đô thị trên địa bàn xã Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống hạ tầng từng bước được đầu tư, các tuyến đường, khu dân cư ngày càng khang trang, góp phần tạo nên diện mạo đô thị văn minh, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Tuy nhiên, tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán, họp chợ không đúng nơi quy định; dùng, đỗ phương tiện sai quy định; treo biển quảng cáo, biển hiệu chưa bảo đảm mỹ quan... vẫn còn xảy ra tại một số khu vực, gây ảnh hưởng đến trật tự đô thị, ATGT và môi trường sống của người dân.

Dọc tuyến đường Hùng Vương và Quốc lộ 1 đoạn qua địa bàn xã, không khó để bắt gặp tình trạng người dân tận dụng vỉa hè để dựng biển quảng cáo. Dù các loại biển với nhiều kích cỡ được đặt ngay trên vỉa hè dành cho người đi bộ. Không chỉ dựng biển quảng cáo, người dân còn đặt ô, dù có kích thước lớn để che chắn hoặc tận dụng vỉa hè, lòng, lề đường bày bán hàng hóa.

Thực tế cho thấy, phần lớn các trường hợp vi phạm xuất phát từ thói quen kinh doanh, sinh hoạt đã hình thành trong thời gian dài, cùng với nhận thức của một bộ phận người dân về việc bảo vệ không gian đô thị, hành lang giao thông còn chưa đầy đủ. Mặc dù chính quyền địa phương đã nhiều lần tuyên truyền, nhắc nhở, vận động các hộ dân

chấp hành quy định, song tình trạng vi phạm vẫn còn diễn ra. Trước thực trạng này, để xây dựng cảnh quan môi trường ngày càng văn minh, sạch đẹp, chính quyền xã Quảng Ninh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm trả lại sự thông thoáng cho vỉa hè, lòng đường.

Thượng tá Nguyễn Anh Dương, Trưởng Công an xã Quảng Ninh cho biết: Theo quy định của pháp luật, lòng đường là phần dành cho các phương tiện lưu thông, còn vỉa hè là không gian dành cho người đi bộ. Việc sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán hoặc làm nơi dừng, đỗ phương tiện không chỉ vi phạm các quy định hiện hành mà còn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng đến an toàn của người dân. Nhằm xây dựng đô thị văn minh, sạch đẹp, an toàn, thời gian qua, Công an xã Quảng Ninh đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự công cộng, trật tự đô thị. Bên cạnh đó, lực lượng đã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán, họp chợ trái phép; sắp xếp hàng hóa gọn gàng, đúng phạm vi cho phép; không dựng rạp, mái che, biển quảng cáo trái quy định; đồng thời dùng, đỗ xe đúng nơi quy định, không gây cản trở giao thông, không tụ tập đông người dưới lòng đường.

Qua triển khai các biện pháp đồng bộ, tình hình trật tự đô thị trên địa bàn xã Quảng Ninh đã có những chuyển biến tích cực. Ý thức chấp hành của người dân, đặc biệt là các hộ



Công an xã Quảng Ninh tuyên truyền người dân không lấn chiếm lòng đường, lề đường để kinh doanh, buôn bán
- Ảnh: Đ. N

kinh doanh dọc những tuyến đường chính, từng bước được nâng lên. Nhiều trường hợp đã chủ động tháo dỡ biển quảng cáo đặt sai quy định, sắp xếp hàng hóa gọn gàng, trả lại không gian thông thoáng cho vỉa hè, lòng đường. Tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông, sử dụng vỉa hè không đúng mục đích từng bước được hạn chế, góp phần bảo đảm ATGT, giữ gìn mỹ quan đô thị và tạo môi trường sống văn minh, sạch đẹp.

Chủ tịch UBND xã Quảng Ninh Trần Xuân Tình cho biết: Trong thời gian tới, xã sẽ tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm soát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu, ủng hộ và chấp hành các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, đề nghị toàn thể người dân nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực phối hợp với chính quyền và lực lượng chức năng trong việc giữ gìn trật tự công cộng, trật tự đô thị. Mỗi hành động nhỏ, mỗi sự chấp hành nghiêm túc của người dân sẽ góp phần xây dựng địa phương ngày càng văn minh, an toàn và trật tự.

Đ. N

Chuẩn bị chu đáo cho Triển lãm mỹ thuật
"Lê Bá Đảng-Hồi sinh trong khát vọng hòa bình"



Quang cảnh cuộc họp - Ảnh: NH.V

Ngày 5/8/2026, Ban Tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026 tổ chức cuộc họp triển khai kế hoạch triển lãm tranh của họa sĩ Lê Bá Đảng với chủ đề "Lê Bá Đảng-Hồi sinh trong khát vọng hòa bình". Đây là một trong những hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Lễ hội Vì Hòa bình năm 2026.

Triển lãm được tổ chức nhằm tôn vinh cuộc đời, sự nghiệp, những giá trị nghệ thuật đặc sắc, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản mỹ thuật của danh họa Lê Bá Đảng và lan tỏa những thông điệp nhân văn về hòa bình, tình yêu quê hương, đất nước. Qua đó, quảng bá hình ảnh, con người, bản sắc văn hóa của tỉnh đến đông đảo người dân và du khách. Triển lãm dự kiến diễn ra từ ngày 21-31/8/2026 tại Bảo tàng Quảng Trị.

Tại triển lãm sẽ giới thiệu khoảng 100 tác phẩm, hiện vật và tư liệu tiêu biểu được tuyển chọn từ nhiều giai đoạn sáng tác của họa sĩ, phản ánh hành trình sáng tạo nghệ thuật, tư tưởng nhân văn sâu sắc và khát vọng hòa bình xuyên suốt trong sự nghiệp, cùng những đóng góp của họa sĩ đối với mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

Không gian trưng bày được thiết kế theo nhiều chủ đề, dẫn dắt người xem qua hành trình sáng tạo nghệ

thuật của họa sĩ Lê Bá Đảng. Mở đầu là không gian giới thiệu về quê hương, nguồn cội với những tác phẩm về ký ức tuổi thơ, con người, thiên nhiên, làng quê Quảng Trị, cùng các sáng tác về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư liệu về hoạt động ủng hộ hòa bình, phản đối chiến tranh của họa sĩ và các trí thức Pháp. Tiếp đó là không gian giới thiệu các tác phẩm phản ánh hậu quả chiến tranh, thân phận con người, nỗi đau mất mát, khát vọng chấm dứt bạo lực, cùng không gian giới thiệu các tác phẩm thể hiện sự tái sinh của thiên nhiên và con người sau chiến tranh...

Bên cạnh đó, triển lãm còn có không gian di sản số để khách tham quan tìm hiểu sâu hơn về từng tác phẩm, các giai đoạn sáng tác cũng như những câu chuyện gắn với cuộc đời họa sĩ.

Tại cuộc họp, đại diện các sở, ngành, địa phương đã tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến nhằm hoàn thiện phương án tổ chức, nội dung trưng bày, công tác truyền thông, các điều kiện cơ sở vật chất, công tác bảo đảm an ninh trật tự và đón tiếp khách tham quan... nhằm lan tỏa thông điệp về hòa bình, lòng nhân ái, khát vọng xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn thông qua nghệ thuật của họa sĩ Lê Bá Đảng. **NH.V**

Huy động sức mạnh tổng hợp,
hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026

(Tiếp theo trang 1)

Tham dự có các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Hoàng Nam, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; Lê Vinh Thế, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan.

Theo báo cáo của Sở Tài chính, trong 6 tháng đầu năm 2026, GRDP của tỉnh ước tính tăng 8,10% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu 2026 đạt khá cao nhờ sự đóng góp quan trọng của khu vực dịch vụ; bên cạnh đó là đóng góp của khu vực công nghiệp và xây dựng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Theo đánh giá, tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2026 thấp hơn 0,3 điểm phần trăm so với kịch bản điều chỉnh sau quý I (8,4%) nhưng cao hơn 0,39 điểm phần trăm so với kịch bản đầu năm (7,71%). Kết quả trên cho thấy nền kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi, nhiều ngành, lĩnh vực có chuyển biến tích cực, nhất là công nghiệp năng lượng, xây dựng và dịch vụ. Tuy nhiên, mức tăng trưởng hiện tại vẫn thấp hơn đáng kể so với yêu cầu để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 10,6%, tạo áp lực rất lớn cho 6 tháng cuối năm.

Trên cơ sở kết quả ước thực hiện 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã điều chỉnh kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026. Theo đó, để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 10,6%, các quý tiếp theo cần duy trì mức tăng trưởng cao, dự kiến quý III tăng 11,28%, quý IV tăng 14,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 6 tháng cuối năm 2026 tăng trưởng dự kiến đạt 12,78% so với cùng kỳ, tương ứng với GRDP (giá so sánh 2020) tăng thêm là 6.987,4 tỉ đồng.

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo các sở, ngành đã thảo luận về những kết quả đạt được, các dư địa và động lực trong 6 tháng cuối năm; đề xuất giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026, trong đó tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và phát triển kết cấu hạ tầng; tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho tăng trưởng; hỗ trợ phát triển sản xuất; kích cầu thương mại, dịch vụ và phát triển du

lich; phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chuyển đổi số...

Kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Tỉnh ủy cho rằng, những tháng cuối năm 2026, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tăng trưởng kinh tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Vì vậy, để đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP của năm 2026 là 10,6%, các sở, ngành, địa phương cần bám sát kịch bản tăng trưởng của UBND tỉnh xây dựng; đồng thời bám sát kịch bản để điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

Cùng với đó, phải cụ thể hóa từng công việc, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực, địa phương, phải được lượng hóa thành chỉ tiêu cụ thể, rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn hoàn thành và kết quả đầu ra.

Các ngành, địa phương chú trọng đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó chú trọng đẩy nhanh tiến độ các dự án thuộc nhóm ngành sản xuất và phân phối điện; các ban, ngành phối hợp với địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án. Ngoài ra, các địa phương cũng cần chủ động để đóng góp cho kịch bản tăng trưởng chung của tỉnh.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Phương cũng lưu ý các sở, ngành cần sâu sát hơn nữa trong việc triển khai các dự án trọng điểm, mang tính động lực, các dự án có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh; chủ động chuẩn bị đầu tư dự án của năm 2027 ngay từ bây giờ; tập trung khai thác các động lực mới từ thương mại, logistics. Ngành Thống kê cần xây dựng công cụ theo dõi trực tuyến về các chỉ số để cập nhật, theo dõi kịch bản tăng trưởng một cách kịp thời, chính xác. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành với chính quyền cơ sở và doanh nghiệp; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tạo đột phá, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đã đề ra.

QUỐC VIỆT-CÔNG HƯNG

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh góp ý hoàn thiện nhiều dự án luật

(Tiếp theo trang 1)

Buổi sáng, dưới sự điều hành của đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị, Tổ ĐBQH số 13 gồm đoàn Quảng Trị và An Giang đã thảo luận tại tổ về Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) và Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

Tham gia thảo luận có các đồng chí: Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh; Võ Tiến Nghị, Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Thiếu tướng Nguyễn Thanh Liêm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh; Ly Kiều Vân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy; Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Khánh Vũ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Quảng Trị.

Đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, các đại biểu thống nhất với định hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý. Tuy nhiên, nhiều ý kiến đề nghị hoàn thiện cơ chế quản lý theo mức độ rủi ro, quy định rõ tiêu chuẩn nhân viên nghiệp vụ, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Các đại biểu cũng kiến nghị bổ sung chính sách thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau khi về nước; tăng cường kết nối việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp và phát huy kỹ năng, kinh nghiệm mà người lao động tích lũy được ở nước ngoài. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, tăng cường chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức

năng nhằm phòng ngừa tình trạng vi phạm hợp đồng, cư trú trái phép, lợi dụng hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài để lừa đảo, mua bán người; bổ sung trách nhiệm doanh nghiệp trong việc thường xuyên cập nhật thông tin, thiết lập đầu mối liên lạc với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Góp ý Dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi), các đại biểu đề nghị tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút đội ngũ luật sư, luật gia, người có trình độ pháp luật tham gia hoạt động hòa giải; quy định rõ hơn cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ và bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải, ưu tiên các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa phương còn khó khăn. Bên cạnh đó, cần giao Bộ Tư pháp xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất trên phạm vi cả nước, khuyến khích phát hành dưới hình thức điện tử để phục vụ chuyển đổi số; đồng thời nghiên cứu bổ sung vai trò của đồn biên phòng trong công tác hòa giải tại khu vực biên giới.

Đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản, ý kiến tập trung đề nghị siết chặt quản lý hoạt động liên kết xuất bản, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, tổng biên tập, biên tập viên đối với xuất bản phẩm liên kết; áp dụng cơ chế định danh và lưu chiếu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hậu kiểm. Đồng thời, bổ sung trách nhiệm của các sản phẩm thương mại điện tử, mạng xã hội và nền tảng số trong việc phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ sách giả, sách lậu, xuất bản phẩm vi phạm bản quyền; đơn giản hóa thủ tục cập nhật xuất bản phẩm điện tử để đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi số của ngành xuất bản.

Chiều 5/8/2026, các đồng chí: Nguyễn Minh Tâm, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh; Võ Tiến Nghị,

Thiếu tướng, Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Nguyễn Khánh Vũ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Quảng Trị đã thảo luận tại hội trường về Dự thảo Luật Hải quan (sửa đổi).

Các đại biểu thống nhất với sự cần thiết sửa đổi Luật Hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Đồng thời, đề nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm tính khả thi khi triển khai.

Đối với quy định xác thực định danh điện tử trong thương mại điện tử xuyên biên giới, ý kiến đề nghị đánh giá đầy đủ hơn về khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống định danh điện tử quốc gia với các nền tảng thương mại điện tử, mức độ sẵn sàng của hạ tầng kỹ thuật, chi phí tuân thủ và lộ trình thực hiện. Liên quan quy định giao doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi tiêu hủy hàng hóa tồn đọng gây ô nhiễm môi trường, các đại biểu cho rằng cần đánh giá kỹ tác động, đồng thời bổ sung cơ chế hoàn trả hoặc thu hồi chi phí nhằm bảo đảm quyền lợi của doanh nghiệp.

Về công tác phòng, chống buôn lậu, các ý kiến đề nghị sửa đổi quy định về thẩm quyền xử lý theo hướng thống nhất với Bộ luật Tố tụng hình sự và các luật liên quan, đồng thời hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Công an và Cảnh sát biển để nâng cao hiệu quả đấu tranh với các hành vi vi phạm.

Đối với công tác hậu kiểm, các đại biểu nhấn mạnh việc kéo dài thời hạn kiểm tra sau thông quan chỉ phát huy hiệu quả khi có hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu. Vì vậy, kiến nghị bổ sung quy định giao Chính phủ báo cáo Quốc hội về tiến độ hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trước khi luật có hiệu lực và xây dựng cơ chế đánh giá độc lập về mức độ sẵn sàng của hạ tầng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hải quan và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. **NGỌC MAI**

Tăng cường truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị

● TRƯỞNG AN NINH, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước đang đứng trước những thời cơ lớn để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045. Quá trình đó không chỉ đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy phát triển, hoàn thiện thể chế, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả mà còn đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với phương thức quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Trong bối cảnh đó, truyền thông chính sách được triển khai một cách chủ động, kịp thời, công khai, minh bạch ngay từ khi xây dựng chính sách, không tạo khoảng trống thông tin, không để các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, chống phá; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông và sự tham gia của người dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị.

Thực tiễn những năm gần đây cho thấy, nhiều chính sách lớn của Trung ương và địa phương như sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hay các chính sách liên quan đến đất đai, đầu tư, an sinh xã hội... đều có phạm vi tác động rộng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân. Điều đó cho thấy, từ góc độ công tác xây dựng Đảng, truyền thông chính sách còn là một nội dung quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng.

Truyền thông chính sách ngày nay đã vượt ra khuôn khổ của hoạt động thông tin, tuyên truyền đơn thuần để trở thành một công cụ quản trị hiện đại, một phương thức lãnh đạo của Đảng và là một nội dung quan trọng của công tác tuyên giáo và dân vận. Đây chính là sự chuyển biến từ tư duy "tuyên truyền" sang tư duy "đồng hành cùng chính sách", phù hợp với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Nhận thức rõ yêu cầu đó, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền tỉnh Quảng Trị luôn quan tâm đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng chủ động, kịp thời và sát thực tiễn.

Việc phối hợp giữa công tác tư tưởng với công tác dân vận được thực hiện đồng bộ hơn, tạo điều kiện để truyền thông chính sách không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà còn gắn chặt với việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, dư luận xã hội, tăng cường đối thoại, giải thích và tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách. Điểm nổi bật trong thực tiễn Quảng Trị là việc từng bước chuyển từ truyền thông một chiều sang truyền thông tương tác. Nếu như trước đây, việc truyền tải chủ trương, chính sách chủ yếu thông qua các hội nghị quán triệt, hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên, phương tiện thông tin đại chúng thì hiện nay, cùng với việc phát huy các kênh truyền thống, tỉnh đã từng bước mở rộng truyền thông trên nền tảng số, khai thác hiệu quả mạng xã hội chính thống, các sản phẩm infographic, video ngắn, bản tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở và nhiều hình thức truyền thông trực quan khác. Sự đổi mới này không chỉ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân mà còn tạo ra môi trường tương tác hai chiều, giúp các cơ quan lãnh đạo, quản lý kịp thời nắm bắt phản hồi từ thực tiễn.



Đồng chí Trương An Ninh, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc với Công ty CP Tổng công ty Thương mại Quảng Trị (Sepon Group) về phát triển nông nghiệp xanh

- Ảnh: BAN TG&DV

Trong quá trình triển khai các chủ trương lớn của tỉnh, đặc biệt là các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển đổi số, cải cách hành chính, triển khai các dự án trọng điểm, công tác tuyên giáo và dân vận đã được truyền tải kịp thời, góp phần giải đáp những vấn đề dư luận quan tâm, hạn chế thông tin sai lệch và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Việc đổi mới truyền thông chính sách ở Quảng Trị không chỉ hướng đến mục tiêu "thông tin nhanh hơn" mà còn hướng đến yêu cầu "thông tin đúng hơn, gần dân hơn và dễ tiếp cận hơn". Nhiều chủ trương, chính sách đã được truyền tải bằng ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu, kết hợp giữa văn bản chính thống với các hình thức trực quan như đồ họa thông tin, hình ảnh, video, chuyên trang, chuyên mục trên báo chí và mạng xã hội. Đây là bước chuyển quan trọng từ tư duy "thông báo chính sách" sang tư duy "giải thích chính sách", giúp người dân không chỉ biết chính sách quy định gì mà còn hiểu vì sao phải thực hiện, lợi ích mang lại là gì và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong quá trình thực hiện. Cùng với đó, công tác nắm bắt, điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội ngày càng được coi trọng như một bộ phận cấu thành của truyền thông chính sách. Điều này cho thấy truyền thông chính sách không chỉ là quá trình tiếp nhận thông tin, lắng nghe ý kiến xã hội để hoàn thiện quá trình lãnh đạo, quản lý.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh vẫn đứng trước không ít khó khăn và thách thức. Một số nơi vẫn còn tư duy coi truyền thông là nhiệm vụ của cơ quan báo chí hoặc của ngành Tuyên giáo và Dân vận, trong khi chưa xác định đây là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Có những chủ trương, chính sách mới chỉ được truyền thông sau khi ban hành, chưa chú trọng việc truyền thông ngay từ giai đoạn xây dựng và lấy ý kiến, dẫn đến việc giải thích, tạo đồng thuận đôi khi còn chậm so với yêu cầu thực tiễn. Chất lượng truyền thông trên nền tảng số giữa các cơ quan còn chưa đồng đều; kỹ năng truyền thông của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng

yêu cầu trong môi trường số; việc khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các công cụ phân tích xu hướng dư luận còn hạn chế.

Trong bối cảnh truyền thông chính sách không chỉ là yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước mà còn là điều kiện quan trọng để củng cố niềm tin xã hội, tăng cường đồng thuận và huy động sức mạnh toàn dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển, công tác truyền thông chính sách cần tập trung thực hiện một số định hướng và giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, đổi mới mạnh mẽ tư duy về truyền thông chính sách theo hướng lấy người dân làm trung tâm của quá trình truyền thông.

Điều quan trọng nhất không phải là truyền thông nhiều hơn mà là truyền thông đúng thời điểm, đúng đối tượng, đúng nội dung và đúng phương thức. Truyền thông chính sách phải được xem là một bộ phận cấu thành của quá trình hoạch định và thực thi chính sách, được triển khai ngay từ khi hình thành chủ trương, xây dựng dự thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện và tổ chức thực hiện; khắc phục tư duy chỉ truyền thông sau khi chính sách đã được ban hành. Mỗi chính sách đều hướng đến phục vụ Nhân dân, vì vậy quá trình truyền thông cũng phải lấy người dân làm trung tâm. Người dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn là chủ thể tham gia góp ý, phản biện, giám sát và đồng hành với quá trình thực hiện chính sách. Truyền thông chính sách vì thế cần chuyển từ cách tiếp cận "thông báo" sang "giải thích", từ "cung cấp thông tin" sang "đối thoại", từ "thuyết phục" sang "đồng hành và tạo đồng thuận".

Thứ hai, phát huy vai trò nòng cốt của ngành Tuyên giáo và Dân vận trong xây dựng sự đồng thuận xã hội.

Ngành Tuyên giáo và Dân vận cần tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm trong tham mưu định hướng truyền thông chính sách; chủ động dự báo tình hình tư tưởng, nắm chắc dư luận xã hội, tham mưu xử lý từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn để kịp thời tổ chức hoạt động cung cấp thông tin. Cùng với đó, cần tiếp tục đổi mới hoạt động của hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và linh hoạt hơn; xây dựng đội ngũ có khả năng truyền đạt chính sách bằng ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu, có sức thuyết phục và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đồng thời, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, người có uy tín trong cộng đồng, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo và các lực lượng xã

hội khác trong lan tỏa thông tin tích cực, xây dựng môi trường thông tin lành mạnh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, xây dựng hệ sinh thái truyền thông chính sách số đồng bộ, hiện đại.

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi căn bản trong phương thức truyền thông. Do đó, truyền thông chính sách cũng cần được tổ chức theo tư duy số, dựa trên nền tảng dữ liệu và công nghệ. Quảng Trị cần tiếp tục xây dựng hệ sinh thái truyền thông chính sách số thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường liên thông giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở; phát huy hiệu quả các nền tảng số, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện như infographic, video ngắn, podcast, đồ họa dữ liệu, chuyên trang, chuyên mục chuyên sâu về chính sách. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ phân tích xu hướng thông tin và dư luận xã hội nhằm nâng cao khả năng dự báo, phát hiện sớm các vấn đề phát sinh, hỗ trợ quá trình hoạch định và điều hành truyền thông chính sách.

Thứ tư, xây dựng cơ chế gắn kết chặt chẽ giữa truyền thông chính sách với công tác điều tra, nắm bắt và phản ánh dư luận xã hội.

Một trong những điểm mới của truyền thông chính sách hiện đại là không chỉ truyền đạt thông tin mà còn phải tiếp nhận thông tin từ xã hội. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới phương pháp điều tra, khảo sát dư luận xã hội; mở rộng các kênh tiếp nhận ý kiến của người dân thông qua đối thoại trực tiếp, nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức tương tác phù hợp. Mọi phản ánh, kiến nghị chính đáng của người dân cần được tổng hợp, phân tích và tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền trong quá trình hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách. Bên cạnh đó, có thể nghiên cứu hình thành cơ chế "dư luận đóng hành cùng chính sách", trong đó công tác dư luận xã hội không chỉ dừng lại ở việc phản ánh tâm tư, nguyện vọng mà còn trở thành một kênh thông tin quan trọng để đánh giá tác động chính sách, đo lường mức độ đồng thuận và tham mưu điều chỉnh chính sách khi cần thiết.

Thứ năm, đổi mới phương pháp đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách.

Hiệu quả truyền thông không nên chỉ được đo bằng số lượng tin, bài hay lượt tiếp cận trên các nền tảng số. Quan trọng hơn là phải đánh giá mức độ người dân hiểu đúng chính sách, mức độ đồng thuận xã hội, mức độ tham gia của người dân vào quá trình thực hiện và tác động thực chất của truyền thông đối với hiệu quả thực thi chính sách. Đây cũng là yêu cầu đặt ra đối với ngành Tuyên giáo và Dân vận trong việc xây dựng các tiêu chí đánh giá khoa học, khách quan, lấy sự hài lòng của người dân và hiệu quả thực hiện chủ trương, chính sách làm thước đo quan trọng của truyền thông chính sách.

Nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách vì thế không chỉ là đổi mới phương thức truyền thông mà sâu xa hơn là đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản trị và cách thức phục vụ Nhân dân. Nâng cao chất lượng truyền thông chính sách chính là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và sức mạnh đồng thuận của xã hội. Đó không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là nhiệm vụ lâu dài trong tiến trình xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Quảng Trị trở thành cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung, cùng cả nước vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới.